

Số: /ĐA-UBND
(Dự thảo)

Quan Sơn, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN
Sắp xếp bản, khu phố thuộc xã Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Bản, khu phố (gọi chung là bản) được tổ chức ở xã Quan Sơn. Bản không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở xã; nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của bản, trong đó có việc sắp xếp bản trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của bản, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Quan Sơn xây dựng Đề án sắp xếp bản thuộc xã Quan Sơn, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đã chỉ đạo: Tiếp tục xác định thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư; xác định lộ trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư.

1.2. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đã chỉ đạo: Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

1.3. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị, đã chỉ đạo: Thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố, bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

1.4. Điểm b Khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, quy định: HĐND tỉnh quyết định mức phụ cấp, tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước của địa phương.

1.5. Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ 1, quy định: Hoàn thiện các quy định pháp luật, hướng dẫn, sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

1.6. Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, quy định: Căn cứ nguyên tắc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trình HĐND cùng cấp.

1.7. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, đã chỉ đạo: UBND tỉnh khẩn trương tổ chức rà soát toàn bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn; xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, báo cáo cấp ủy cùng cấp trước khi ban hành; hoàn thành trước ngày 10/6/2026.

1.8. Chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 1165-CV/VPTU ngày 28/5/2026 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc giao tham mưu triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; Công văn số 1063-CV/ĐU ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về việc lãnh đạo triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị.

1.9. Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 22/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

1.10. Căn cứ Kết luận số 393-KL/TU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

1.11. Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

1.12. Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quan Sơn nhiệm kỳ 2025-2030;

1.13. Căn cứ Thông báo số 181-TB/ĐU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Quan Sơn về việc thống nhất chủ trương sắp xếp bản, khu phố trên địa bàn xã;

1.14. Căn cứ Phương án số 03/PA-UBND ngày 28/5/2026 của UBND xã Quan Sơn về việc sắp xếp bản, khu phố thuộc xã Quan Sơn.

1.15. Thực hiện Kết luận số 183-KL/ĐU ngày 11/6/2026 của Đảng ủy xã Quan Sơn về việc sắp xếp bản, khu phố thuộc xã Quan Sơn.

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

Xã Quan Sơn có diện tích tự nhiên 10.062,16ha, với tổng số hộ: 1.838 hộ, dân số 7.519 người; toàn xã hiện có 16 bản, khu phố. Trong những năm qua, hoạt động của bản, khu phố trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực; các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp uỷ đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của bản, khu phố cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô bản, khu phố nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Theo tiêu chuẩn về số hộ quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ thì xã Quan Sơn có 16/16 bản, khu phố chưa đạt theo quy định (16 bản, khu phố có số hộ dưới 350 hộ). Việc có nhiều đầu mối, tạo áp lực đối với hoạt động chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương cấp xã.

Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp, sáp nhập bản, khu phố trên địa bàn xã Quan Sơn là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Về tổ chức và hoạt động của bản, khu phố

1.1. Về số lượng bản, khu phố:

- Tổng số bản, khu phố: 16 bản, khu phố.
- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 0 thôn.

- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 16 thôn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

1.2. Về tổ chức của bản, khu phố:

a) Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể cơ bản được bố trí đủ ở các bản, khu phố; cùng với người hoạt động không chuyên trách là lực lượng nòng cốt trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế- xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Cụ thể theo từng bản, khu phố như sau:

+ Khu phố Bìn

- Chi bộ đảng: 23 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 62 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 85 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 72 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 12 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 24 hội viên.

+ Khu phố Hẹ

- Chi bộ đảng: 41 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 57 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 85 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 82 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 25 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 39 hội viên.

+ Khu phố Hao

- Chi bộ đảng: 17 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 50 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 62 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 61 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 09 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 44 hội viên.

+ Khu phố Bon

- Chi bộ đảng: 27 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;

- Chi Đoàn Thanh niên: 70 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 85 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 80 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 25 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 32 hội viên.

+ Khu phố Păng

- Chi bộ đảng: 57 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 10 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 80 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 114 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 162 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 42 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 78 hội viên.

+ Khu phố 1

- Chi bộ đảng: 20 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 45 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 46 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 49 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 18 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 24 hội viên.

+ Khu phố 2

- Chi bộ đảng: 14 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 55 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 51 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 52 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 18 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 28 hội viên.

+ Khu phố 3

- Chi bộ đảng: 24 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 47 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 58 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 25 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 08 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 27 hội viên.

+ Khu phố 4

- Chi bộ đảng: 40 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 9 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 50 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 92 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 47 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 08 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 48 hội viên.

+ Khu phố 5

- Chi bộ đảng: 45 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 08 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 55 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 93 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 84 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 22 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 74 hội viên.

+ Bản Khạn

- Chi bộ đảng: 30 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 60 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 52 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 65 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 24 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 46 hội viên.

+ Bản Máy

- Chi bộ đảng: 26 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 60 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 58 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 66 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 16 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 26 hội viên.

+ Bản Bàng

- Chi bộ đảng: 23 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 70 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 100 hội viên;

- Chi hội Nông dân: 96 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 21 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 68 hội viên.

+ Bản Bôn

- Chi bộ đảng: 32 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 55 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 77 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 64 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 25 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 37 hội viên.

+ Bản Ngàm

- Chi bộ đảng: 51 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 80 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 134 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 160 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 47 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 86 hội viên.

+ Bản Bách

- Chi bộ đảng: 23 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi Đoàn Thanh niên: 50 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 74 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 80 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 28 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 46 hội viên.

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn, tổ dân phố:

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

c) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự: 48 người; trong đó:

- Về giới tính: Nam 48 người; nữ: 0 người.
- Về độ tuổi: Dưới 70 tuổi 48 người; trên 70 tuổi 0 người.
- Trình độ: Tiểu học: 02; Trung học cơ sở, phổ thông trung học: 46 người; trung cấp, cao đẳng: 07 người; đại học trở lên: 02 người.
- Số thành viên là người dân tộc thiểu số: 39 người.

1.3. Về hoạt động của bản, khu phố:

Trong những năm qua, hoạt động của bản, khu phố trên địa bàn xã đã thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công việc do cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; bảo đảm đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; xây dựng, giữ vững danh hiệu bản văn hóa, khu phố văn hóa; phòng chống các tệ nạn xã hội và xóa bỏ hủ tục lạc hậu; đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại; phát triển sản xuất; xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi; xóa đói, giảm nghèo. Các bản, khu phố đã cơ bản hoàn thành việc cứng hóa (nhựa hoặc bê tông) các tuyến đường trục chính đáp ứng nhu cầu đi lại, sản xuất của Nhân dân; nhiều bản, khu phố đã xây dựng được nhà văn hóa - khu thể thao đạt chuẩn theo quy định phục vụ cho sinh hoạt của cộng đồng dân cư.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP BẢN

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp bản

1.1. Việc sắp xếp bản phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn, tổ dân phố được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; việc đổi tên thôn, tổ dân phố thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn, tổ dân phố trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn, tổ dân phố.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp bản

2.1. Thôn, tổ dân phố mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định; cụ thể: Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 450 hộ gia đình trở lên.

2.2. Đối với thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn, thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán; thôn, tổ dân phố ở địa bàn biên giới hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; thôn, tổ dân phố nằm biệt lập trên sông thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn tiêu chuẩn nêu trên.

2.3. Thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh phải có cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

3. Phương án tổng thể sắp xếp bản, khu phố để thành lập bản mới

3.1. Tổng số bản, khu phố: 16 bản, khu phố, trong đó:

- a) Tổng số bản thực hiện sắp xếp: 16 bản, khu phố, gồm:
- Bản, khu phố chưa đạt tiêu chuẩn: 16 bản, khu phố.
 - Bản, khu phố đạt tiêu chuẩn: 0 bản, khu phố.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp

a) Phương án sắp xếp:

Thực hiện sắp xếp 16 bản, khu phố/16 bản, khu phố thành 06 bản, cụ thể:

(1) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của Khu phố Bìn (98 hộ, 448 người, diện tích 1.053,82ha) và Khu phố Hẹ (109 hộ, 500 người, diện tích 1.238,46 ha) và Khu phố Hao (76 hộ, 347 người, diện tích 707,82 ha) để thành bản mới lấy tên là Bản Hẹ.

Sau khi sắp xếp, Bản Hẹ có 283 hộ, 1.295 người, diện tích 3.000,10 ha.

Sử dụng nhà văn hóa khu phố Hẹ (cũ) làm nhà văn hóa bản mới.

(2) Sắp xếp Khu phố Bon (120 hộ, 492 người, diện tích 858,52ha) và Khu phố Păng (250 hộ, 946 người, diện tích 555,95 ha) để thành lập bản mới lấy tên là Bản Sơn Lư.

Sử dụng nhà văn hóa khu phố Păng (cũ) làm nhà văn hóa bản mới.

Sau khi sắp xếp, Bản Sơn Lư có 370 hộ, 1.438 người, diện tích 1.414,47 ha.

(3) Sắp xếp Khu phố 1 (123 hộ, 416 người, diện tích 97,04 ha) và Khu phố 2 (64 hộ, 241 người, diện tích 254,29 ha) và Khu phố 3 (88 hộ, 314 người, diện tích 8,08 ha) để thành lập bản mới lấy tên là Bản Quan Sơn.

Sau khi sắp xếp, Bản Quan Sơn có 275 hộ, 971 người, diện tích 359,41 ha.

Sử dụng nhà văn hóa khu phố 3 (cũ) làm nhà văn hóa bản mới.

(4) Sắp xếp Khu phố 4 (114 hộ, 382 người, diện tích 21,14 ha) và Khu phố 5 (234 hộ, 848 người, diện tích 580,77 ha) để thành lập bản mới lấy tên là Bản Lắm.

Sau khi sắp xếp, Bản Lắm có 348 hộ, 1.230 người, diện tích 601,91 ha.

Trong thời gian chờ xây mới nhà văn hóa tạm thời sinh hoạt chung nhà văn hóa khu phố 3.

(5) Sắp xếp Bản Khạn (68 hộ, 325 người, diện tích 560,64 ha) và Bản Máy (67 hộ, 312 người, diện tích 624,25 ha) và Bản Bàng (103 hộ, 475 người, diện tích 1.097,87 ha) để thành lập Bản mới lấy tên là bản Bắc Trung Thượng.

Sau khi sắp xếp, Bản Bắc Trung Thượng có 238 hộ, 1.112 người, diện tích 2.282,76 ha.

Sử dụng nhà văn hóa bản Máy làm nhà văn hóa bản mới.

(6) Sắp xếp Bản Bôn (64 hộ, 309 người, diện tích 489,43 ha) và Bản Ngâm (167 hộ, 755 người, diện tích 1.472,10 ha) và bản Bách (88 hộ, 391 người, diện tích 441,98 ha) để thành lập Bản mới lấy tên là bản Nam Trung Thượng.

Sau khi sắp xếp, bản Nam Trung Thượng có 319 hộ, 1.455 người, diện tích 2.403,51 ha.

Sử dụng nhà văn hóa xã Trung thượng (cũ) làm nhà văn hóa bản mới.

(Chi tiết tại phụ lục số 03 kèm theo)

b) Kết quả sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, xã có 06 bản; trong đó có 06 bản mới hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 Mục III và không có bản, khu phố nào không thực hiện sắp xếp; trong đó:

(1) Về quy mô số hộ:

- Số bản mới đạt tiêu chuẩn: 01 bản

- Số bản, khu phố mới chưa đạt tiêu chuẩn 05 bản

(2) Về diện tích tự nhiên: Số bản có diện tích trên 1.000ha: 04 bản

(3) Về tên gọi: 01 bản đặt tên gọi theo một trong các bản trước khi sắp xếp; 05 bản sử dụng tên gọi truyền thống trước đây hoặc tên gọi mới; không có bản nào sử dụng tên chữ và số tự nhiên.

4. Giải trình đối với các bản mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn; bản có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn

4.1. Các bản chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp: Không có

4.2 Các bản mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn về số hộ: 05 bản

+ Bản Hẹ trên cơ sở sáp nhập Khu phố Bìn, Khu phố Hẹ và Khu phố Hao. Sau khi sắp xếp bản Hẹ có 283 hộ (<350 hộ theo tiêu chuẩn).

Mặc dù quy mô số hộ sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, tuy nhiên việc mở rộng phạm vi sáp nhập với các khu dân cư khác không bảo đảm tính hợp lý do khoảng cách địa lý xa hơn, điều kiện dân cư và đặc điểm cộng đồng có sự khác biệt. Việc hình thành Bản Hẹ là phương án tối ưu, vừa bảo đảm yêu cầu tinh gọn đầu mối, vừa duy trì sự ổn định của cộng đồng dân cư, hạn chế xáo trộn đời sống Nhân dân và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình tổ chức thực hiện.

+ Bản Quan Sơn trên cơ sở sáp nhập Khu phố 1, Khu phố 2 và Khu phố 3.

Sau sắp xếp bản Quan Sơn có 276 hộ (<350 hộ theo tiêu chuẩn).

Ba khu phố có mối liên hệ lịch sử và cộng đồng dân cư lâu đời, trước đây cùng thuộc một đơn vị cư trú truyền thống. Mặc dù Khu phố 2 cách Khu phố 1 và Khu phố 3 là 1,8 km nhưng hệ thống giao thông thuận lợi, việc đi lại, giao dịch hành chính và tổ chức sinh hoạt cộng đồng không gặp trở ngại đáng kể. Đồng thời phần đất nông nghiệp của 3 khu phố từ trước đến nay bà con cùng canh tác nên cũng rất phù hợp cho việc sáp nhập.

Phương án này phù hợp với định hướng quy hoạch khu dân cư tập trung, giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Việc không tiếp tục mở rộng phạm vi sáp nhập với các đơn vị khác xuất phát từ yêu cầu bảo đảm tính ổn định của cộng đồng dân cư, tránh phát sinh những khó khăn trong quản lý địa bàn và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Mặc dù quy mô số hộ sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, tuy nhiên việc mở rộng phạm vi sáp nhập với các khu dân cư khác không bảo đảm tính hợp lý do địa bàn rộng, công tác quản lý sẽ gặp nhiều khó khăn.

(3) Thành lập bản Lắm trên cơ sở sáp nhập khu phố 4 và khu phố 5

Sau sắp xếp bản Lắm có 347 hộ (<350 hộ theo tiêu chuẩn).

Hai khu phố có vị trí liền kề trên trục Quốc lộ 217, có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tương đồng, thường xuyên phối hợp trong các hoạt động văn hóa, thể thao và phong trào quần chúng. Việc sáp nhập giúp giảm đầu mối quản lý, tạo

quy mô dân cư lớn hơn, thuận lợi cho việc đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng, nhất là việc xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

Mặc dù chưa đạt tiêu chuẩn về số hộ theo quy định, song đây là phương án phù hợp nhất với điều kiện thực tế địa phương, bảo đảm cân đối giữa yêu cầu tinh gọn bộ máy và yếu tố địa lý, dân cư, văn hóa cộng đồng.

(4) Thành lập bản Bắc Trung Thượng trên cơ sở sáp nhập Bản Khạn, Bản Máy và Bản Bàn.

Sau sắp xếp bản Bắc Trung Thượng có 238 hộ (<350 hộ theo tiêu chuẩn).

Ba bản có địa bàn liền vùng, cùng chung bản sắc văn hóa dân tộc, phong tục tập quán và phương thức sản xuất truyền thống. Hệ thống giao thông giữa các bản cơ bản thuận lợi, đáp ứng yêu cầu kết nối dân cư và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Mặc dù quy mô số hộ chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, nhưng nếu tiếp tục sáp nhập với các đơn vị khác sẽ làm gia tăng khoảng cách quản lý, ảnh hưởng đến hiệu quả điều hành ở cơ sở và không phù hợp với đặc điểm phân bố dân cư miền núi. Vì vậy, phương án thành lập bản Bắc Trung Thượng bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu thực hiện chủ trương chung và điều kiện thực tế của địa phương.

(5) Thành lập bản Nam Trung Thượng trên cơ sở sáp nhập Bản Bôn, Bản Ngàm và Bản Bách.

Sau sắp xếp bản Nam Trung Thượng có 324 hộ (<350 hộ theo tiêu chuẩn).

Các bản có sự gắn kết lâu đời về văn hóa, xã hội, có điều kiện tự nhiên tương đồng và cùng nằm trong khu vực phát triển ổn định của xã. Việc sáp nhập giúp giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng và các thiết chế văn hóa cộng đồng.

Việc không mở rộng phạm vi sáp nhập với các bản khác được cân nhắc trên cơ sở khoảng cách địa lý, điều kiện giao thông và tính đặc thù của cộng đồng dân cư. Đây là phương án phù hợp nhất nhằm bảo đảm tính ổn định, khả thi và hiệu quả quản lý lâu dài.

4.3. Các bản mới sau sắp xếp có diện tích tự nhiên lớn trên 1.000 ha: 04 bản

+ Bản Hẹ: 3000,10 ha

+ Bản Sơn Lư: 1.414,47 ha

+ Bản Bắc Trung Thượng: 2.282,76 ha

+ Bản Nam Trung Thượng: 2.403,51 ha

(Chi tiết tại Phụ lục 04, 06 kèm theo).

5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp bản

5.1. Ưu điểm: Sắp xếp bản, khu phố trên địa bàn để thành lập bản có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của

bản, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm 62,5% số bản, khu phố sẽ làm giảm một số lượng lớn những người hoạt động không chuyên trách, sẽ giảm khoảng 14 người hoạt động không chuyên trách; mỗi năm dự kiến sẽ giảm gần một tỷ đồng từ ngân sách chi cho bản; là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

5.2. Hạn chế: Sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ của bản; một số bản có thể dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao trong trường hợp các bản, khu phố trước khi sáp nhập đều đã xây dựng xong hoặc nếu phải sử dụng lại để phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư thì có thể dẫn đến quá tải; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn và người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

Cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và tổ chức chính trị- xã hội có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền đầy đủ về ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp bản, khu phố; xem đây là nội dung quan trọng góp phần tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo, định hướng, quy định của Trung ương và của tỉnh; giúp giảm chi ngân sách nhà nước, làm cơ sở để nâng mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách; nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền cấp xã và hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội của bản; từ đó tạo sự đồng thuận, thống nhất trong chỉ đạo, thực hiện của cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị- xã hội và các tầng lớp Nhân dân.

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND cấp xã xây dựng đề án sắp xếp bản của xã; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 11/6/2026.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND cấp xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp bản, khu phố bằng hình thức tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân

cư (đại diện cử tri của từng hộ gia đình); tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 20/6/2026.

2.3. UBND cấp xã trình HĐND cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức bản thuộc xã Quan Sơn.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 25/6/2026.

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở bản mới

3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, gồm 3 chức danh, bố trí 3 người đảm nhiệm, gồm: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng bản; (3) Trưởng Ban công tác mặt trận bản.

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Kiến toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư (HĐND tỉnh quyết định).

c) Các chức danh người tham gia hoạt động ở bản gồm:

- Phó Trưởng bản.
- Thôn, Tổ đội trưởng.
- Bí thư Chi đoàn Thanh niên.
- Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ.
- Chi hội trưởng Chi hội Nông dân.
- Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh.

d) Đối với các chức danh khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

đ) Về số lượng: Nội dung chi tiết về số lượng (trong đó có việc bổ sung Phó Trưởng bản theo quy mô số hộ), mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm sẽ được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến chỉ đạo đối với Quy định về số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở bản.

3.2. Về tiêu chuẩn:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn, Tổ đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ

quốc, tổ chức chính trị- xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự:

Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

c) Đối với chức danh Trưởng bản: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ 5 .

d) Đối với chức danh Phó Trưởng bản: Thực hiện theo tiêu chuẩn của Trưởng bản.

3.3. Về chế độ, chính sách:

a) Đối với 3 chức danh người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện bằng mức ngân sách nhà nước khoán quỹ phụ cấp để chi phụ cấp hằng tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và theo quy định được HĐND tỉnh phê duyệt trên cơ sở ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

c) Đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở bản: Ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3.4. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở bản:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn, Tổ đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng bản: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã, UBND cấp xã chỉ định Trưởng bản lâm thời để điều hành hoạt động của bản mới cho đến khi bầu được Trưởng bản. Thời gian chỉ định Trưởng bản lâm thời không quá 06 tháng.

c) Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh tổ trưởng, tổ phó, tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

d) Đối với Phó Trưởng bản: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố do UBND tỉnh ban hành.

đ) Về định hướng nhiệm kỳ của Trưởng bản: Thực hiện quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn có liên quan.

e) Đối với tổ chức Chi hội khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập bản, khu phố

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở bản theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của bản, khu phố

Việc bố trí nhà văn hóa, khu thể thao tại các bản mới được thực hiện theo nguyên tắc tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có, hạn chế đầu tư dàn trải, tránh lãng phí ngân sách nhà nước, đồng thời bảo đảm thuận lợi cho việc đi lại, hội họp, sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

Đối với các bản mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập nhiều bản, khu phố, ưu tiên lựa chọn nhà văn hóa hiện có nằm ở vị trí trung tâm, có hạ tầng giao thông thuận lợi, diện tích đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng để tiếp tục sử dụng làm nhà văn hóa bản mới. Các nhà văn hóa, khu thể thao còn lại được rà soát, đánh giá hiện trạng để tiếp tục khai thác phục vụ hội họp theo cụm dân cư, sinh hoạt văn hóa, thể thao hoặc các hoạt động cộng đồng khác, bảo đảm phát huy hiệu quả tài sản công đã được đầu tư.

Cụ thể phương án bố trí chi tiết như sau:

+ Bản Hẹ: Tiếp tục sử dụng Nhà văn hóa Khu phố Hẹ làm nhà văn hóa trung tâm của bản; đồng thời cải tạo, nâng cấp khu thể thao hiện có để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân sau sáp nhập.

+ Bản Sơn Lư: Sử dụng Nhà văn hóa và khu thể thao Khu phố Păng làm thiết chế văn hóa, thể thao của bản mới; từng bước bổ sung các hạng mục còn thiếu theo nhu cầu thực tế.

+ Bản Quan Sơn: Sử dụng Nhà văn hóa và khu thể thao Khu phố 3, do có vị trí trung tâm, quy mô tương đối đồng bộ, thuận lợi cho việc tổ chức hội họp và các hoạt động văn hóa cộng đồng.

+ Bản Lám: Trước mắt địa điểm sinh hoạt cộng đồng, hội họp tạm thời sử dụng chung nhà văn hóa khu phố 3. Trong giai đoạn 2026 - 2030, UBND xã sẽ rà

soát quy hoạch quỹ đất, lựa chọn vị trí phù hợp để đầu tư xây dựng mới Nhà văn hóa và khu thể thao tập trung, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân toàn bản.

+ Bản Bắc Trung Thượng: Tiếp tục sử dụng Nhà văn hóa Bản Máy làm trung tâm sinh hoạt cộng đồng của bản mới; đồng thời cải tạo, nâng cấp khuôn viên và khu thể thao để đáp ứng nhu cầu sử dụng lâu dài.

+ Bản Nam Trung Thượng: Tiếp tục sử dụng Nhà văn hóa xã Trung Thượng (cũ) làm nơi sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của bản mới; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, hạn chế đầu tư mới.

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức

UBND cấp xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại cấp xã.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiến nghị, đề xuất

Để việc sắp xếp bản trên địa bàn xã Quan Sơn đảm bảo đúng quy định, ổn định tổ chức và phát huy hiệu quả sau sắp xếp, UBND xã Quan Sơn kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, hỗ trợ một số nội dung sau:

1.1. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan hướng dẫn cụ thể việc bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách là Trưởng bản, Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các chức danh khác ở các bản dời dư sau sắp xếp, bảo đảm quyền lợi chính đáng theo quy định hiện hành.

1.2. Đề nghị quan tâm hỗ trợ nguồn kinh phí để sửa chữa, nâng cấp hoặc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao tại các bản mới thành lập; ưu tiên đầu tư Nhà văn hóa và khu thể thao tập trung đối với những bản chưa có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng sau sáp nhập.

1.3. Đề nghị sở, ngành chuyên môn của tỉnh hướng dẫn việc cập nhật, điều chỉnh các loại hồ sơ, cơ sở dữ liệu dân cư, địa chỉ hành chính, bản đồ địa giới và các thông tin liên quan đến tổ chức cộng đồng dân cư sau khi hoàn thành sắp xếp nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong quản lý nhà nước.

1.4. Đề nghị cơ quan chuyên môn cấp trên quan tâm hỗ trợ công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, điều hành cho đội ngũ Trưởng bản, Ban Công tác Mặt trận và những người hoạt động ở cộng đồng dân cư sau sắp xếp nhằm đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

1.5. Đề nghị tiếp tục xem xét, nghiên cứu cơ chế đặc thù đối với các bản miền núi có địa bàn rộng, dân cư phân tán, điều kiện đi lại khó khăn nhưng chưa

đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ sau sắp xếp, tạo điều kiện cho địa phương ổn định tổ chức, bảo đảm hiệu quả quản lý và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

1.6. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ngành liên quan sớm ban hành hướng dẫn xác định lại địa bàn thôn, bản đặc biệt khó khăn sau khi thực hiện sắp xếp thôn, bản.

1.7. Đề nghị HĐND tỉnh Thanh Hóa xem xét điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND tỉnh cho phù hợp với thực tiễn sau khi sắp xếp thôn, bản.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Ban Thường vụ Đảng ủy xã

Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh, Kết luận số 393-KL/TU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo đúng chủ trương, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Thủ tướng Chính phủ, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ ở bản tổ chức thực hiện; đồng thời kiện toàn tổ chức đảng ở địa phương tương ứng với bản sau sắp xếp theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2.2. Ủy ban nhân dân xã

a) Tổ chức rà soát toàn bộ bản, khu phố trên địa bàn; xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại bản (trong đó bao gồm phương án kiện toàn đội ngũ hoạt động không chuyên trách tại các bản sau sắp xếp và chính sách hỗ trợ theo quy định), báo cáo cấp ủy cùng cấp; gửi Sở Nội vụ trước ngày 26/5/2026.

b) Xây dựng Đề án sắp xếp bản, hoàn thành chậm nhất ngày 05/6/2026; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026; trình HĐND cấp xã thông qua Đề án bảo đảm công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện; hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

c) Khẩn trương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở bản theo quy định; bảo đảm hoàn thành đồng bộ với thời gian hoàn thành sắp xếp bản, khu phố trước ngày 25/6/2026.

2.3. Ban Xây dựng Đảng

Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án. Tham mưu Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Thông báo phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc sắp xếp, sáp nhập bản trên địa bàn xã Quan Sơn.

Tham mưu phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ Bí thư Chi bộ, Chi ủy viên và các chức danh trong hệ thống chính trị ở bản. Hướng dẫn việc thành lập, sắp xếp, kiện toàn các chi bộ trực thuộc sau khi thành lập bản mới. Thời gian hoàn thành trước ngày 25/6/2026.

Theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình thực hiện.

2.4. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai thực hiện Đề án. Hướng dẫn các bản thực hiện các thủ tục liên quan đến tổ chức cộng đồng dân cư sau sắp xếp. Tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo quy định.

2.5. Phòng Kinh tế

Chủ trì rà soát, tham mưu phương án sử dụng nhà văn hóa, khu thể thao; xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp các thiết chế văn hóa sau sáp nhập. Phối hợp rà soát quy hoạch, quỹ đất phục vụ xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao đối với các bản chưa có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu.

Tham mưu kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình hạ tầng phục vụ hoạt động của các bản mới.

2.6. Công an xã

Rà soát, cập nhật thông tin địa chỉ cư trú, dữ liệu dân cư và các thông tin liên quan sau sắp xếp. Bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Hướng dẫn giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến thay đổi tên bản, khu phố.

2.7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp bản, khu phố. Tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án. Hướng dẫn kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể tại các bản mới.

2.8. Các bản, khu phố

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn bản, khu phố nhận thức đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa của việc sắp xếp, sáp nhập bản, khu phố tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện. Triển khai

thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cụ thể nêu trong Đề án chi tiết về sắp xếp, sáp nhập bản, khu phố trên địa bàn xã.

Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đối với Đề án sáp nhập bản theo quy định hiện hành.

Kiểm kê, thanh quyết toán các khoản thu, chi tại bản, khu phố trước khi sáp nhập bản mới.

2.9. Các thành viên Ban Chỉ đạo

Thực hiện theo sự phân công của Ban chỉ đạo, các văn bản chỉ đạo của tỉnh, xã về sáp nhập bản và thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.10. Trưởng bản lâm thời các bản mới

Điều hành hoạt động của bản trong thời gian chuyển tiếp. Tiếp nhận hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các công việc liên quan từ các bản, khu phố cũ. Phối hợp với Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể duy trì ổn định tình hình địa bàn. Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức bầu Trưởng bản chính thức theo quy định.

Trên đây là Đề án sắp xếp bản, khu phố trên địa bàn xã Quan Sơn. UBND xã Quan Sơn kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ và các Tổ chức chính trị xã hội (để p/h);
- Các bản, khu phố (để t/h);
- Trung tâm Cung ứng DVC (để t/b);
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vi Thị Trọng